



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**



an independent member of  
**BAKER TILLY**  
INTERNATIONAL

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 6</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>15 - 44</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>45 - 48</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### Khái quát về Tập đoàn

##### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (tiền thân là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển kỹ thuật cao ITD) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301596604 (số cũ 063371) ngày 20 tháng 01 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư và TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 23 tháng 7 năm 1999, lần thứ 04 ngày 17 tháng 4 năm 2000, lần thứ 07 ngày 20 tháng 10 năm 2003, lần thứ 09 ngày 16 tháng 11 năm 2004, lần thứ 12 ngày 11 tháng 9 năm 2006, lần thứ 14 ngày 08 tháng 8 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 17 tháng 11 năm 1999 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 3 năm 2000, lần thứ 06 ngày 28 tháng 3 năm 2002, lần thứ 11 ngày 29 tháng 3 năm 2006, lần thứ 15 ngày 09 tháng 01 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 27 tháng 11 năm 2001 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 28 tháng 3 năm 2002, lần thứ 10 ngày 18 tháng 5 năm 2005, lần thứ 13 ngày 15 tháng 5 năm 2007, lần thứ 16 ngày 24 tháng 4 năm 2009, lần thứ 17 ngày 10 tháng 8 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, kho hàng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 18 tháng 02 năm 2004 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 4122000186 ngày 05 tháng 5 năm 2009 và thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 8 năm 2010 do Ban quản lý khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp cho dự án đầu tư sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ tư vấn và đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp tại Lô A1, đường số 20, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 116.103.990.000 VND.

Trong đó, các cổ đông hiện hữu:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
VietNam Infrastructure Holding Ltd.	15.768.350.000	13,58
Ông Nguyễn Anh Dũng	13.853.550.000	11,93
VietNam Investment Ltd.	10.741.830.000	9,25
Các cổ đông khác	75.724.580.000	65,24
<b>Cộng</b>	<b>116.088.310.000</b>	<b>100,00</b>

##### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84- 8) 39 973 951  
Fax : (84- 8) 39 973 952  
Mã số thuế : 0301596604

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại Hà Nội	Phòng 201, Tòa nhà Hanesco, 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại Đà Nẵng	Lầu 7, Tòa nhà số 10, đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng

Hoạt động chính của Công ty:

- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp;
- Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo);
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề;
- Mua bán và lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Mua bán thiết bị giải pháp công nghệ thông tin;
- Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn;
- Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp;
- Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyên;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Dịch vụ quản lý máy tính;
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004206 ngày 29 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	57,16%
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004256 ngày 13 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	82,74%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301618199 ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	64,10%
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh (*)	Số 28, đường số 7, Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701641938 ngày 10 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp	55,17%
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304185779 (số cũ là 4103004237) ngày 09 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	71,79%
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446863 (số cũ 4103004205) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	41,63%
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem (**)	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000169 ngày 21 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp	21,23%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu (**)	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104007086 ngày 27 tháng 11 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	41,63%
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305815769 ngày 01 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100,00%

(\*) Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 6,67% và đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh là 48,40%.

(\*\*) Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu.

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay giảm so với năm trước chủ yếu là do hoạt động thương mại hàng hóa và xây dựng, lắp đặt sụt giảm.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 44).

Trong năm, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đã chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 23 tháng 8 năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức năm 2009	9.305.095.704 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2010	492.179.221 VND
- Tạm chia cổ tức năm 2010 (4%)	4.643.532.400 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	Chủ tịch	27 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Khắc Dụng	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông William Lean	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	17 tháng 4 năm 2010
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Hsun Tony Cau Fong	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lưu Đình Ái	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	17 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	01 tháng 4 năm 2000	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

48-  
CY  
JU  
NV  
AN  
CY





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0489/2011/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 09 tháng 4 năm 2011, từ trang 08 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>406.083.387.103</b>	<b>406.557.069.030</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>49.229.141.377</b>	<b>48.543.842.439</b>
1. Tiền	111		33.994.868.784	38.354.879.312
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.234.272.593	10.188.963.127
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>11.223.403.986</b>	<b>3.269.583.047</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	11.223.403.986	3.269.583.047
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>215.244.507.818</b>	<b>244.916.810.838</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	195.179.467.719	220.309.402.711
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	19.340.940.588	22.084.183.694
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.331.643.760	3.697.999.013
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.607.544.249)	(1.174.774.580)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>105.080.854.418</b>	<b>94.901.109.023</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	110.478.009.549	99.744.334.811
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(5.397.155.131)	(4.843.225.788)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>25.305.479.504</b>	<b>14.925.723.683</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.828.285.011	2.691.066.809
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.199.363.886	159.912.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	43.149.153
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	15.277.830.607	12.031.594.859

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>205.811.252.324</b>	<b>96.744.338.740</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>111.771.331.039</b>	<b>12.055.917.037</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	9.951.503.714	11.190.194.231
<i>Nguyên giá</i>	222		23.670.162.620	22.076.974.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.718.658.906)	(10.886.779.836)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	58.224.535.613	334.439.058
<i>Nguyên giá</i>	228		58.840.140.825	606.975.850
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(615.605.212)	(272.536.792)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	43.595.291.712	531.283.748
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.14</b>	<b>21.234.353.401</b>	<b>26.804.969.858</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		37.583.618.667	36.928.117.914
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(16.349.265.266)	(10.123.148.056)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>60.415.265.131</b>	<b>50.784.512.027</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	51.858.917.667	43.744.151.700
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	9.356.347.464	7.040.360.327
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(800.000.000)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.390.302.753</b>	<b>7.098.939.818</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	4.093.059.081	1.802.528.653
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.19	885.199.578	126.691.411
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	7.412.044.094	5.169.719.754
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>611.894.639.427</b>	<b>503.301.407.770</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>300.965.662.476</b>	<b>257.513.398.297</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>238.662.228.965</b>	<b>250.361.470.950</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	66.850.751.780	101.498.596.988
2. Phải trả người bán	312	V.22	72.710.971.042	77.820.641.319
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	18.602.692.081	10.244.852.147
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		25.534.633.648	20.462.234.033
5. Phải trả người lao động	315	V.25	9.695.934.191	6.954.591.113
6. Chi phí phải trả	316	V.26	7.401.904.253	5.546.290.296
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	28.670.353.804	20.695.071.282
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.28	5.233.385.392	3.534.987.388
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.29	3.961.602.774	3.604.206.384
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>62.303.433.511</b>	<b>7.151.927.347</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.30	972.738.200	972.738.200
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.31	52.848.099.585	366.976.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.16	459.003.497	412.092.563
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.32	6.589.332.710	5.400.120.584
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	IV.17	1.434.259.519	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>190.527.695.811</b>	<b>165.387.483.611</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>190.527.695.811</b>	<b>165.387.483.611</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.33	116.103.990.000	116.103.990.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.33	(15.680.000)	(15.680.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.33	98.919.353	204.783.467
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.33	2.743.029.262	2.524.125.699
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.33	71.597.437.196	46.570.264.445
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>120.401.281.140</b>	<b>80.400.525.862</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>611.894.639.427</b>	<b>503.301.407.770</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

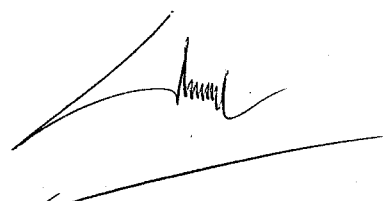
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	194.770.520
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		51.708,78	123.638,38
Euro (EUR)		711,04	1.110,19
Dollar Singapore (SGD)		-	40,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2011



**Trương Thị Phương Dung**  
Kế toán trưởng



**Lâm Thiệu Quân**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

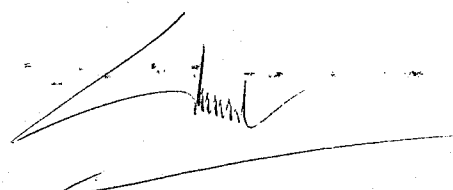
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	634.500.005.723	739.751.694.756
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	6.915.407.154	2.560.416.754
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	627.584.598.569	737.191.278.002
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	433.710.836.341	532.743.061.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		193.873.762.228	204.448.216.403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.772.499.487	4.238.057.281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.416.781.203	26.122.522.764
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.397.425.677	10.215.331.103
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	45.690.511.500	48.194.336.698
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	57.760.363.834	48.941.931.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.778.605.178	85.427.482.878
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.396.880.534	2.609.004.751
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.183.292.448	3.045.976.842
13. Lợi nhuận khác	40		213.588.086	(436.972.091)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.15	1.729.063.530	4.759.625.493
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86.721.256.794	89.750.136.280
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	19.465.079.482	12.464.828.136
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(758.508.167)	554.639.230
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>68.014.685.479</u>	<u>76.730.668.914</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		28.746.371.080	35.286.874.279
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		39.268.314.399	41.443.794.635
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.383</u>	<u>3.610</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2011



Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86.721.256.794	89.750.136.280
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.14	10.446.254.592	9.851.422.986
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.17	1.786.699.012	2.831.451.614
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4 V.15,	163.434.419	714.839.314
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(8.923.574.924)	(6.644.978.960)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.397.425.677	10.215.331.103
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		98.591.495.570	106.718.202.337
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.306.173.340	(89.214.340.579)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.733.674.738)	(7.408.046.689)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.856.963.957	14.705.580.816
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.415.748.630)	(44.725.457)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.26, VI.4	(7.177.668.227)	(10.192.132.988)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(16.120.153.043)	(8.545.078.010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		49.022.410.714	25.197.734.184
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(59.358.856.030)	(34.575.500.231)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>95.970.942.913</b>	<b>(3.358.306.617)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12, V.13, V.14, VII	(95.527.196.835)	(7.913.411.613)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	347.884.789	282.220.652
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.314.918.963)	(44.946.136.099)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		27.156.010.959	44.547.075.744
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15, V.16, VII	(5.009.295.000)	(13.040.519.800)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.273.120.000	1.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.669.779.044	1.823.933.167
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(99.404.616.006)</b>	<b>(17.546.837.949)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

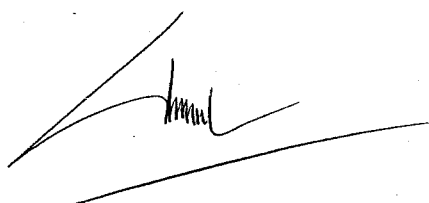
Địa chỉ: Số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

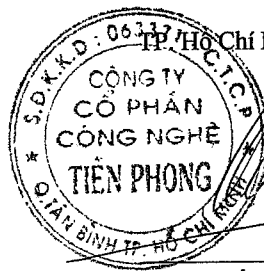
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.191.610.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, V.31	225.271.265.031	284.856.595.208
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21, V.31	(207.205.728.955)	(239.788.617.267)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.33	(13.948.628.104)	(6.711.986.770)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>4.116.907.972</b>	<b>40.547.601.171</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>683.234.879</b>	<b>19.642.456.605</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>48.543.842.439</b>	<b>28.773.001.298</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>2.064.059</b>	<b>128.384.536</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>49.229.141.377</b>	<b>48.543.842.439</b>



**Trương Thị Phương Dung**  
Kế toán trưởng



**Lâm Thiều Quân**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2011

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

2. của Công ty mẹ : Công ty cổ phần.

3. Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, dịch vụ.

4. Ngành nghề kinh doanh : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

5. Tổng số các công ty con : 09

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 09

##### 6. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	57,16%	57,16%
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	82,74%	82,74%
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	64,10%	64,10%
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh <sup>(*)</sup>	Số 28, đường số 7, Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	55,17%	82,17%
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	71,79%	71,79%
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu <sup>(**)</sup>	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	41,63%	50,93%
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem <sup>(**)</sup>	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	21,23%	51,00%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu <sup>(**)</sup>	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	41,63%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (\*) Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 6,67% và đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh là 48,40%.
- (\*\*) Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu.
- (\*\*) Chênh lệch giữa tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết 9,30% là do Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong được các cổ đông cá nhân trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu ủy quyền biểu quyết.

#### 7. Danh sách các công ty liên quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	32,00%	32,00%
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân (*)	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	18,77%	18,77%
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (**)	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	27,07%	51,00%
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong (***)	Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	71,55%	25,00%

(\*) Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong trong Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty này.

(\*\*) Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 10%, gián tiếp qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là 17,07%. Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong có quyền biểu quyết gián tiếp vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu thông qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là 41% và quyền biểu quyết do đầu tư trực tiếp vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu là 10%.

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đang tiến hành thủ tục bán 782.000 cổ phần đang sở hữu tương đương 9,775% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu cho nhà đầu tư khác.

(\*\*\*) Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong trong Công ty cổ phần định vị Tiên Phong chiếm 71,55% là do các cổ đông khác chưa góp đủ vốn. Tuy nhiên, quyền biểu quyết của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vẫn theo tỷ lệ vốn góp quy định trong điều lệ là 25%.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 571 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 454 nhân viên).

#### 9. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Doanh thu năm nay giảm so với năm trước chủ yếu là do hoạt động thương mại hàng hóa và xây dựng lắp đặt sụt giảm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi-trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	02 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 08
Tài sản cố định khác	02

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

##### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 06 năm đối với trạm trụ và 05 năm đối với trạm ghép.

#### 11. **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (30 - 45 năm).

##### *Quyền sử dụng công nghệ*

Quyền sử dụng công nghệ là toàn bộ chi phí phát sinh có liên quan đến công nghệ được chuyển giao. Quyền sử dụng công nghệ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

#### 12. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

448  
TY  
HỮU  
AN V  
VĂN  
5 CY

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 14. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Thẻ hội viên chơi golf*

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

##### *Chi phí thành lập*

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập doanh nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### *Chi phí trước hoạt động*

Chi phí trước hoạt động bao gồm các chi phí đào tạo, quảng cáo và khuyến mãi trước khi doanh nghiệp chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 05 năm.

#### 15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Riêng tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong, mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{2}$  tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

#### **17. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập bằng 02% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

#### **18. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

##### ***Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp***

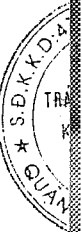
Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính từ 0,35 - 05% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

#### **19. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **20. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

#### **21. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **23. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD; 24.824 VND/EUR  
31/12/2010: 18.932 VND/USD; 25.945 VND/EUR

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **24. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **25. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	912.550.338	871.156.057
Tiền gửi ngân hàng	33.082.318.446	36.983.723.255
Tiền đang chuyển	-	500.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	15.234.272.593	10.188.963.127
<b>Cộng</b>	<b>49.229.141.377</b>	<b>48.543.842.439</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng. Trong đó, có khoản tiền gửi 2.600.000.000 VND dùng để ký quỹ ngân hàng bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng với khách hàng đã ký kết.

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	1.843.903.986	1.979.583.047
Cho vay	9.379.500.000	1.290.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.223.403.986</b>	<b>3.269.583.047</b>

#### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	36.267.079.664	76.171.519.293
Tại Công ty cổ phần tin học Siêu Tính <sup>(a)</sup>	19.224.493.024	12.324.958.484
Tại Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	8.840.797.407	5.255.657.195
Tại Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	53.644.836.190	36.105.133.510
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	5.246.054.492	10.657.232.529
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	69.857.966.988	79.779.384.951
Tại Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	1.500.000.000	-
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	598.239.954	15.516.749
<b>Cộng</b>	<b>195.179.467.719</b>	<b>220.309.402.711</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (a) Các khoản phải thu khách hàng có giá trị 12.790.452.390 VND được đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình.

### 4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	3.795.118.541	14.199.904.163
Tại Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	44.317.964	440.707.482
Tại Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	2.049.682.094	2.246.504.283
Tại Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	1.076.215.226	1.382.720.039
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	3.087.388.560	8.800.000
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.915.856.113	3.594.088.583
Tại Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	-	5.000.000
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	257.815.440	206.459.144
Tại Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	7.114.546.650	-
<b>Cộng</b>	<b><u>19.340.940.588</u></b>	<b><u>22.084.183.694</u></b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai khấu trừ	835.654.296	278.263.364
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	142.800.588	910.191.251
Phải thu lãi vay	158.450.000	-
Phải thu khác từ các cá nhân	-	286.611.267
Phải thu khác	1.194.738.876	2.222.933.131
<b>Cộng</b>	<b><u>2.331.643.760</u></b>	<b><u>3.697.999.013</u></b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	472.918.902	3.149.901
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	181.810.663
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	638.669.186	558.074.833
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	495.956.161	431.739.183
<b>Cộng</b>	<b><u>1.607.544.249</u></b>	<b><u>1.174.774.580</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.174.774.580
Trích lập dự phòng	432.769.669
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.607.544.249</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	93.529.381	678.498.120
Nguyên liệu, vật liệu	4.565.379.531	3.731.651.601
Công cụ, dụng cụ	-	5.710.200
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.413.432.595	49.446.589.383
Thành phẩm	394.270.523	3.088.383.496
Hàng hóa <sup>(a)</sup>	58.988.986.189	42.758.908.835
Hàng gửi đi bán	22.411.330	34.593.176
<b>Cộng</b>	<b><u>110.478.009.549</u></b>	<b><u>99.744.334.811</u></b>

(a) Hàng hóa có giá trị 7.350.000.000 VND và USD 166,080.00 đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình.

#### 8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho	5.034.294.593	4.843.225.788
Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho	362.860.538	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.397.155.131</u></b>	<b><u>4.843.225.788</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	4.843.225.788
Trích lập dự phòng bổ sung	553.929.343
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.397.155.131</u></b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuôn	38.135.778	19.377.596
Công cụ, dụng cụ	495.644.160	523.507.517
Tiền thuê đất các trạm thu phát sóng	2.051.907.816	1.873.448.730
Tiền thuê mặt bằng, thuê văn phòng, kho	73.285.263	64.081.140
Chi phí khác	169.311.994	210.651.826
<b>Cộng</b>	<b><u>2.828.285.011</u></b>	<b><u>2.691.066.809</u></b>

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.408.272.635	2.607.302.849
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.862.045.972	9.288.582.475
Tài sản thiếu chờ xử lý	7.512.000	135.709.535
<b>Cộng</b>	<b><u>15.277.830.607</u></b>	<b><u>12.031.594.859</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	2.524.426.822	11.115.295.437	8.381.435.328	55.816.480	22.076.974.067
Mua sắm mới	58.318.596	634.314.217	2.122.891.665	-	2.815.524.478
Phân loại lại	209.797.058	-	(209.797.058)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(55.312.512)	(551.998.798)	(615.024.615)	-	(1.222.335.925)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.737.229.964</b>	<b>11.197.610.856</b>	<b>9.679.505.320</b>	<b>55.816.480</b>	<b>23.670.162.620</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	588.969.677	2.826.677.276	4.324.878.714	55.816.480	7.796.342.147
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	966.326.854	4.038.140.285	5.826.496.217	55.816.480	10.886.779.836
Khấu hao trong năm	445.915.626	1.644.419.552	1.740.098.084	-	3.830.433.262
Phân loại lại	315.723.562	-	(315.723.562)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(24.583.344)	(452.332.350)	(521.638.498)	-	(998.554.192)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.703.382.698</b>	<b>5.230.227.487</b>	<b>6.729.232.241</b>	<b>55.816.480</b>	<b>13.718.658.906</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.558.099.968	7.077.155.152	2.554.939.111	-	11.190.194.231
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.033.847.266</b>	<b>5.967.383.369</b>	<b>2.950.273.079</b>	<b>-</b>	<b>9.951.503.714</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 3.685.448.840 VND và 3.032.870.302 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Quyền sử dụng công nghệ	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	-	-	606.975.850	606.975.850
Mua sắm mới	43.896.062.525	13.940.500.000	396.602.450	58.233.164.975
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.896.062.525</b>	<b>13.940.500.000</b>	<b>1.003.578.300</b>	<b>58.840.140.825</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	75.416.917	75.416.917
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	-	272.536.792	272.536.792
Khấu hao trong năm	162.062.785	-	181.005.635	343.068.420
<b>Số cuối năm</b>	<b>162.062.785</b>	<b>-</b>	<b>453.542.427</b>	<b>615.605.212</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	-	334.439.058	334.439.058
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.733.999.740</b>	<b>13.940.500.000</b>	<b>550.035.873</b>	<b>58.224.535.613</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời Không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển bắt động sản đầu tư	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	799.744.460	-	-	799.744.460
XDCB dở dang	531.283.748	42.939.734.150	(495.320.374)	(180.315.426)	42.795.382.098
Công trình Highrise Office Building - Lô A1, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	40.909.091	13.697.027.852	-	-	13.737.936.943
Công trình trạm thu phí Thăng Long - Nội Bài	41.862.106	138.453.320	-	(180.315.426)	-
Công trình xây dựng nhà máy Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	-	27.923.536.890	-	-	27.923.536.890
Chi phí xây dựng trạm ghép	448.512.551	1.180.881.242	(495.320.374)	-	1.134.073.419
<b>Cộng</b>	<b>531.283.748</b>	<b>43.739.643.764</b>	<b>(495.320.374)</b>	<b>(180.315.426)</b>	<b>43.595.291.712</b>

### 14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.928.117.914	10.123.148.056	26.804.969.858
Tăng trong năm	294.053.889	6.272.752.910	
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản đang Thanh lý, nhượng bán	495.320.374	(133.873.510)	(46.635.700)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.583.618.667</b>	<b>16.349.265.266</b>	<b>21.234.353.401</b>

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý còn lại của các bất động sản đầu tư trên.

### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận <sup>(a)</sup>	Thương mại	192.000	2.051.800.849	96.000	1.067.765.859
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân <sup>(b)</sup>	Thương mại, dịch vụ	183.000	2.634.099.176	183.000	2.310.907.968
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu <sup>(c)</sup>	Cho thuê trạm đặt thiết bị phát sóng	3.995.340	45.206.559.140	3.570.000	40.365.477.873
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong <sup>(d)</sup>	Thương mại, dịch vụ	211.000	1.966.458.502	-	-
<b>Cộng</b>			<b>51.858.917.667</b>		<b>43.744.151.700</b>

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007459 ngày 08 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận là 1.920.000.000 VND, tương đương 32% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong góp bổ sung 960.000.000 VND.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304953004 ngày 08 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư vào Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân là 1.830.000.000 VND, tương đương 18,77% vốn điều lệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 411032000094 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu 39.953.400.000 VND tương đương 51% vốn điều lệ (trong đó Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư 10% vốn điều lệ, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đầu tư 41% vốn điều lệ). Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 4.253.400.000 VND.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 310056838 ngày 29 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vào Công ty cổ phần định vị Tiên Phong là 1.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đã đầu tư 2.110.000.000 VND, tương đương 71,55% vốn thực góp.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Vốn đầu tư trong năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Tăng giảm trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	1.067.765.859	960.000.000	131.800.849	(103.697.563)	(4.068.296)	2.051.800.849
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân	2.310.907.968	-	319.122.912	-	4.068.296	2.634.099.176
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	40.365.477.873	4.253.400.000	1.421.681.267	(834.000.000)	-	45.206.559.140
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	-	2.110.000.000	(143.541.498)	-	-	1.966.458.502
<b>Cộng</b>	<b>43.744.151.700</b>	<b>7.323.400.000</b>	<b>1.729.063.530</b>	<b>(937.697.563)</b>		<b>51.858.917.667</b>

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong cho rằng giá trị sổ sách tại các ngày mua là giá trị hợp lý khi mua Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân. Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua là lợi thế thương mại và được phân bổ trong 10 năm.

#### 16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		1.700.000.000		700.000.000
- Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong <sup>(a)</sup>	150.000	1.500.000.000	50.000	500.000.000
- Công ty cổ phần Tên Lửa <sup>(b)</sup>	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác <sup>(b)</sup>		1.831.595.000		892.300.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm <sup>(c)</sup>		5.827.752.464		5.448.060.327
<b>Cộng</b>		<b>9.356.347.464</b>		<b>7.040.360.327</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (a) Cổ phiếu Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong tăng do mua thêm 100.000 cổ phiếu với giá mua là 1.000.000.000 VND.
- (b) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel – CSF với số tiền là USD 100,000. Số tăng thêm trong năm là do đầu tư thêm.
- (c) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm. Trong đó, có khoản tiền gửi 4.878.911.644 VND đã được cầm cố cho ngân hàng để bảo lãnh việc bảo hành sản phẩm của Tập đoàn.

#### 17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong

#### 18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thẻ hội viên golf	862.930.622	-	(23.935.148)	838.995.474
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà trạm	635.596.259	1.743.412.024	(1.334.285.080)	1.044.723.203
Công cụ, dụng cụ	280.611.529	662.659.555	(240.652.293)	702.618.791
Chi phí thành lập	-	118.422.674	-	118.422.674
Chi phí trước hoạt động	-	1.388.298.939	-	1.388.298.939
Chi phí khác	23.390.243	-	(23.390.243)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.802.528.653</b>	<b>3.912.793.192</b>	<b>(1.622.262.764)</b>	<b>4.093.059.081</b>

#### 19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	126.691.411
Số phát sinh	295.678.517
Hợp nhất kinh doanh	675.164.284
Số hoàn nhập	(212.334.634)
<b>Số cuối năm</b>	<b>885.199.578</b>

#### 20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	32.452.216.780	51.130.804.988
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình <sup>(a)</sup>	17.110.792.034	19.196.192.719
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(b)</sup>	5.386.954.030	227.685.062
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(c)</sup>	9.954.470.716	29.711.983.207
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận	-	1.994.944.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(d)</sup>	34.176.943.000	50.146.200.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.31)	221.592.000	221.592.000
<b>Cộng</b>	<b>66.850.751.780</b>	<b>101.498.596.988</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này tại các công ty trong Tập đoàn được đảm bảo như sau:
- Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong, Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình cấp hạn mức tín dụng trên cơ sở tín chấp dựa trên quản lý nguồn thu từ các hợp đồng kinh tế của các khách hàng sau:
    - Công ty bưu chính viễn thông
    - Công ty điện toán và truyền số liệu, các Trung tâm thông tin di động
    - Công ty điện lực
    - Công ty hàng không
    - Cục quản lý đường bộ Việt Nam
    - Các ngân hàng cổ phần và nhà nước
  - Tại Công ty cổ phần tin học Siêu Tính, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.3).
  - Tại Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ hợp đồng kinh tế số 299/HĐKT ngày 01/3/2010 của Khu quản lý đường bộ V.
  - Tại Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiết kiệm của bên thứ ba trị giá 1.018.000.000 VND.
  - Tại Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.7).
- (b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ dư có trong tài khoản TK 001-506724 đồng thời đơn vị phải duy trì trong tài khoản này mức không thấp hơn 30% tổng dư nợ theo tiện ích.
- (c) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này tại các công ty trong Tập đoàn được đảm bảo như sau:
- Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Khắc Dụng và Bà Nguyễn Thị Bình.
  - Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn hộ số 1A1-4-12, Lô CN1-3, Khu phố Grand View, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh và quyền sử dụng lô đất R4-91, Khu phố Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Nguyễn Hữu Dũng; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ số BB4-12, Lô H19-2, Khu phố Parkview, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Tạ Huy Phong.
- (d) Khoản vay các cá nhân với lãi suất từ 0,95% – 1,50%/tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện đánh giá lại số dư cuối năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	51.130.804.988	102.476.865.446	-	(232.257.699)	(120.923.195.955)	32.452.216.780
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	50.146.200.000	70.056.683.000	-	-	(86.025.940.000)	34.176.943.000
Vay dài hạn đến hạn trả	221.592.000	-	221.592.000	-	(221.592.000)	221.592.000
<b>Cộng</b>	<b>101.498.596.988</b>	<b>172.533.548.446</b>	<b>221.592.000</b>	<b>(232.257.699)</b>	<b>(207.170.727.955)</b>	<b>66.850.751.780</b>

### 22. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	8.713.744.697	23.620.940.492
Tại Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	5.049.774.165	3.616.433.886
Tại Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	6.387.784.064	2.679.287.570
Tại Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	23.246.984.590	13.063.005.946
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	3.227.918.536	2.462.112.205
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	20.846.592.938	30.790.670.330
Tại Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	144.232.328	18.608.304
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	4.559.459.904	1.569.582.586
Tại Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	534.479.820	-
<b>Cộng</b>	<b>72.710.971.042</b>	<b>77.820.641.319</b>

### 23. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	3.694.086.100	2.005.331.005
Tại Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	694.677.206	56.439.000
Tại Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	5.374.713.453	1.611.433.775
Tại Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	3.163.025.230	1.853.997.484
Tại Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	3.869.717.690	1.585.440.301
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.467.663.152	3.132.210.582
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	338.809.250	-
<b>Cộng</b>	<b>18.602.692.081</b>	<b>10.244.852.147</b>

### 24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	6.830.478.966	15.045.327.707	(16.403.686.490)	5.472.120.183
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	257.692.290	19.000.872.730	(18.293.964.367)	964.600.653
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	40.139.206	(40.139.206)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	48.946.009	8.462.460.269	(8.050.319.144)	461.087.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp (**)	12.299.859.771	20.142.100.717	(16.120.153.043)	16.321.807.445
Thuế thu nhập cá nhân	910.129.444	2.890.991.709	(2.401.251.351)	1.399.869.802
Các loại thuế khác	71.978.400	1.797.238.234	(954.068.203)	915.148.431
<b>Cộng</b>	<b>20.419.084.880</b>	<b>67.379.130.572</b>	<b>(62.263.581.804)</b>	<b>25.534.633.648</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(\*) Thuế nhập khẩu nộp thừa đầu năm được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

(\*\*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm	19.465.079.482
- Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu các năm trước	677.021.235
<b>Cộng</b>	<b>20.142.100.717</b>

25. **Phải trả người lao động**  
Tiền lương phải trả nhân viên.

26. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	1.675.968.793	456.211.343
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.911.912.327	1.261.281.775
Chi phí lắp đặt, vận chuyển	3.337.220.658	2.963.623.529
Chi phí dịch vụ	264.523.319	865.173.649
Chi phí phải trả khác	212.279.156	-
<b>Cộng</b>	<b>7.401.904.253</b>	<b>5.546.290.296</b>

27. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	327.279.412	525.676.025
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	139.060.454	283.831.522
Cổ tức phải trả	5.090.957.000	5.129.186.601
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	42.000.000	-
Phải trả Công ty TNHH thương mại Việt Sơn	-	13.064.473.000
Phải trả khác cho cá nhân	20.980.000.000	-
Phải trả khác cho các công ty liên kết	1.106.618.708	-
Các khoản phải trả khác	984.438.230	1.691.904.134
<b>Cộng</b>	<b>28.670.353.804</b>	<b>20.695.071.282</b>

28. **Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng bảo hành liên quan đến việc bán sản phẩm, hàng hóa, xây lắp công trình, lắp đặt máy móc thiết bị. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	3.534.987.388
Tăng do trích lập trong năm	4.475.441.444
Số đã sử dụng trong năm	(2.107.492.143)
Số đã hoàn nhập trong năm	(669.551.297)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.233.385.392</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	3.604.206.384
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.827.807.649
Tăng khác	165.304.909
Chi quỹ trong năm	(3.635.716.168)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.961.602.774</b>

#### 30. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 31. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ <sup>(a)</sup>	384.999.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Thạnh <sup>(b)</sup>	37.340.226.160	-
Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình <sup>(c)</sup>	145.384.000	366.976.000
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn <sup>(d)</sup>	14.977.490.425	-
<b>Cộng</b>	<b>52.848.099.585</b>	<b>366.976.000</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ để mua xe. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Thạnh để đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị điện. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất trụ sở Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất thiết bị điện và 1.200.000 cổ phần GLT thuộc sở hữu của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong.

(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định.

(d) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê với thời hạn thuê kết thúc tại ngày 23/9/2041 nằm tại Lô A1, đường 20, Khu E-Office, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	221.592.000
Trên 01 năm đến 05 năm	52.848.099.585
Trên 05 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>53.069.691.585</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:*

Số đầu năm	366.976.000
Số tiền vay phát sinh	52.737.716.585
Số kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(221.592.000)
Số tiền vay đã trả	<u>(35.001.000)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>52.848.099.585</u></b>

#### 32. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm thông tin di động khu vực II	5.962.691.563	4.905.105.866
Các khách hàng khác	626.641.147	495.014.718
<b>Cộng</b>	<b><u>6.589.332.710</u></b>	<b><u>5.400.120.584</u></b>

#### 33. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm trang 45.

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước (800 VND/cổ phiếu)	9.305.095.704
Tạm ứng cổ tức năm nay (400 VND/cổ phiếu)	4.643.532.400
<b>Cộng</b>	<b><u>13.948.628.104</u></b>

##### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.610.399	11.610.399
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.610.399	11.610.399
- Cổ phiếu phổ thông	11.610.399	11.610.399
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.608.831	11.608.831
- Cổ phiếu phổ thông	11.608.831	11.608.831
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	634.500.005.723	739.751.694.756
- Doanh thu bán hàng hóa	358.746.343.269	409.383.503.194
- Doanh thu bán thành phẩm	21.474.145.016	26.446.480.284
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.069.478.431	110.714.435.873
- Doanh thu cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
- Doanh thu xây dựng, lắp đặt	133.257.861.677	169.523.475.057
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(6.915.407.154)	(2.560.416.754)
- Hàng bán bị trả lại	(6.862.599.878)	(2.475.101.740)
- Giảm giá hàng bán	(52.807.276)	(85.315.014)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>627.584.598.569</u></b>	<b><u>737.191.278.002</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	351.883.743.391	407.187.034.035
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	21.474.145.016	26.446.480.284
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	95.069.478.431	110.363.180.753
- Doanh thu thuần cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
- Doanh thu thuần xây dựng, lắp đặt	133.205.054.401	169.510.782.582

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	258.883.352.555	299.861.022.873
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	7.749.230.109	11.433.537.917
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	59.435.706.766	73.831.775.901
Giá vốn cho thuê bất động sản	13.317.317.966	12.503.880.907
Giá vốn của hoạt động xây dựng, lắp đặt	93.721.767.002	132.009.158.669
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	603.461.943	3.103.685.332
<b>Cộng</b>	<b><u>433.710.836.341</u></b>	<b><u>532.743.061.599</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.410.815.938	1.179.867.326
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.345.200.291	564.404.932
Lãi tiền cho vay	1.278.517.188	414.065.841
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.558.295.918	231.548.337
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	822.779.294	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.730.234	16.960.075
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.289.223.587	1.787.501.956
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.937.037	43.708.814
<b>Cộng</b>	<b><u>10.772.499.487</u></b>	<b><u>4.238.057.281</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.397.425.677	10.215.331.103
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	226.164.653	731.799.389
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.979.270.292	15.140.867.616
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	800.000.000	-
Chi phí tài chính khác	13.920.581	34.524.656
<b>Cộng</b>	<b><u>16.416.781.203</u></b>	<b><u>26.122.522.764</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.390.712.827	27.384.925.204
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ đồ dùng, văn phòng phẩm	1.656.416.637	1.193.644.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	765.260.072	780.814.093
Chi phí bảo hành	1.301.511.890	340.006.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.611.523.561	14.833.915.391
Chi phí khác	3.965.086.513	3.661.030.639
<b>Cộng</b>	<b><u>45.690.511.500</u></b>	<b><u>48.194.336.698</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	36.610.600.402	30.838.177.502
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ đồ dùng, văn phòng phẩm	1.645.915.891	1.626.242.106
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.910.170.298	2.411.433.710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.702.170.247	11.461.051.135
Chi phí khác	3.891.506.996	2.605.026.891
<b>Cộng</b>	<b><u>57.760.363.834</u></b>	<b><u>48.941.931.344</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	347.884.789	282.220.652
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	273.992.486	-
Hoàn nhập trích dự phòng bảo hành	77.500.000	452.331.113
Các khoản nợ không xác định được chủ	8.386.037	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	-	1.693.026.680
Thu nhập khác	689.117.222	181.426.306
<b>Cộng</b>	<b><u>1.396.880.534</u></b>	<b><u>2.609.004.751</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	223.781.733	222.348.689
Xử lý các công nợ không có khả năng thu hồi	-	885.301.726
Phạt do vi phạm hợp đồng	92.451.328	285.475.371
Thuế bị phạt, bị truy thu	143.471.125	501.973.672
Thanh lý tài sản khác, công cụ dụng cụ	-	67.522.316
Chi phí khác	723.588.262	1.083.355.068
<b>Cộng</b>	<b><u>1.183.292.448</u></b>	<b><u>3.045.976.842</u></b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(970.842.801)	(101.043.807)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	212.334.634	655.683.037
<b>Cộng</b>	<b><u>(758.508.167)</u></b>	<b><u>554.639.230</u></b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.268.314.399	41.443.794.635
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.268.314.399	41.443.794.635
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm <sup>(*)</sup>	11.608.831	11.481.460
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.383</u></b>	<b><u>3.610</u></b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.608.831	7.279.388
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm 2009	-	91.790
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm 2009 từ thặng dư vốn	-	2.589.495
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm 2009 từ lợi nhuận	-	1.520.787
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>11.608.831</u></b>	<b><u>11.481.460</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các công ty trong Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	16.486.174.845	-
Nhận lợi nhuận được chia đầu tư góp vốn bổ sung	4.253.400.000	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	15.207.875.023
Trả trước tiền mua tài sản cố định	7.111.300.000	-

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong mượn tiền của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với số tiền là 16.840.000.000 VND (số năm trước là 6.079.130.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền mượn phải trả các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 4.570.000.000 VND (số đầu năm là 435.000.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	947.685.315	943.200.000
Tiền thưởng	1.021.249.494	1.001.564.271
Các khoản khác	-	26.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.968.934.809</u></b>	<b><u>1.971.664.271</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vân	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.772.530	34.744.518
Mua tài sản	-	8.927.784
<b>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</b>		
Góp vốn	4.253.400.000	2.000.000.000
Nhận cổ tức	4.253.400.000	6.670.000.000
Bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	19.401.708.868	51.736.631.734
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.122.529.086	-
Cho vay	23.000.000.000	10.670.000.000
Lãi cho vay	1.157.791.109	295.976.000
Ký quỹ bảo lãnh	146.265.800	276.793.400
Bán tài sản thanh lý	40.734.116	81.013.960
Các khoản thu, chi hộ khác	153.983.842	140.518.738
Cho mượn tiền	180.000.000	1.000.000.000
Chi hộ tiền điện	642.000.000	-
<b>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</b>		
Góp vốn	960.000.000	-
Nhận cổ tức	103.697.563	-
Bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	7.994.909.341	191.874.806
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.983.409.792	18.573.502.047
Mua tài sản cố định	58.270.250	76.065.586
Vay tiền	-	1.770.000.000
Lãi đi vay	-	35.735.333
Cho vay	-	3.000.000.000
Lãi cho vay	-	32.400.000
Cho mượn tiền	910.000.000	6.000.000.000
Chi hộ chi phí khác	12.143.123	-
Mượn tiền	856.302.437	300.000.000
<b>Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong</b>		
Góp vốn	1.000.000.000	-
Cho vay	800.000.000	-
Lãi vay	62.520.000	-
<b>Công ty cổ phần định vị Tiên Phong</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.016.645	-
Góp vốn	2.110.000.000	-
Cung cấp dịch vụ	1.500.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</b>		
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	29.960.835	-
Phải thu khác	-	37.200.000
<b>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</b>		
Phải thu tiền hàng	519.383.700	58.944.820
Phải thu cổ tức	-	9.965.496
Phải thu khác	-	65.097
<b>Công ty cổ phần định vị Tiên Phong</b>		
Phải thu tiền dịch vụ	1.500.000.000	-
<b>Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong</b>		
Phải thu tiền cho vay	800.000.000	-
Phải thu khác	70.429.092	7.909.092
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>2.919.773.627</u></b>	<b><u>114.084.505</u></b>
<b>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</b>		
Phải trả tiền hàng	998.163.938	3.943.167.600
Ứng trước tiền thuê trạm	212.335.198	-
Tiền mượn phải trả	-	276.793.400
<b>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</b>		
Phải trả tiền hàng	729.974.995	9.828.077.377
Vay	-	300.000.000
Phải trả khác	856.302.437	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>2.796.776.568</u></b>	<b><u>14.348.038.377</u></b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, khu vực miền Trung và khu vực miền Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 46 đến trang 48.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực: điện - điện tử
- Lĩnh vực: viễn thông - tin học
- Lĩnh vực: điện - điện công nghiệp
- Lĩnh vực: hạ tầng - giao thông

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực điện – điện tử	185.153.422.801	251.853.968.501
Lĩnh vực viễn thông – tin học	144.249.982.931	163.612.251.211
Lĩnh vực điện – điện công nghiệp	216.039.304.590	207.189.764.124
Lĩnh vực hạ tầng – giao thông	82.141.888.247	114.535.294.166
<b>Cộng</b>	<b><u>627.584.598.569</u></b>	<b><u>737.191.278.002</u></b>

### 3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc áp dụng các quy định tại Thông tư này ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

<i>Bảng cân đối kế toán</i>	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán		Chênh lệch
		năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	
Người mua trả tiền trước	313	15.644.972.731	10.244.852.147	(5.400.120.584)
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	5.400.120.584	5.400.120.584

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

### 4. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm, một số Công ty trong Tập đoàn thay đổi tỷ lệ dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm. Việc thay đổi tỷ lệ này làm cho chi phí bảo hành sản phẩm năm nay giảm 1.065.464.682 VND so với việc áp dụng phương pháp và tỷ lệ dự phòng như năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

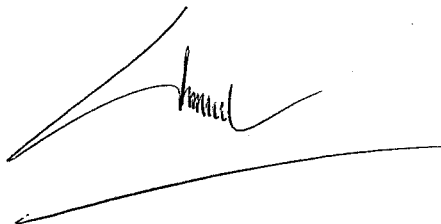
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Thông tin khác

Trong năm, Tập đoàn đã điều chỉnh lại chỉ tiêu mã số 413 trên Bảng cân đối kế toán năm trước với nội dung là Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con vào chỉ tiêu mã số 420 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán năm nay số đầu năm. Việc điều chỉnh này ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con	413	11.323.069.275		- (11.323.069.275)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	35.247.195.170	46.570.264.445	11.323.069.275

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2011



**Trương Thị Phương Dung**  
Kế toán trưởng



**Lâm Thiệu Quân**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

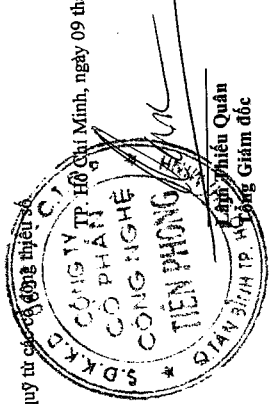
Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con (*)	Cổ phiếu quỹ	Quy đầu tư phát triển	Quy dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	72.809.560.000	25.894.944.977	11.590.057.375	(15.680.000)	207.813.243	1.240.382.741	19.272.938.749	131.000.017.085
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận	41.102.820.000	(25.894.944.977)	-	-	-	-	(15.207.875.023)	2.191.610.000
Phát hành cổ phiếu	2.191.610.000	-	-	-	-	-	41.443.794.635	41.443.794.635
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.680.570.525	(4.310.013.879)	(2.629.443.354)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	(6.711.986.770)	(6.711.986.770)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh do hợp nhất các công ty con (*)	-	-	(266.988.100)	-	-	(12.376.258)	1.082.600.694	(266.988.100)
Các điều chỉnh do hợp nhất	-	-	-	-	616.364	(384.451.309)	(322.263.236)	1.070.840.800
Chi khác	-	-	-	-	(3.646.140)	-	-	(710.360.685)
Trình bày lại chi tiêu Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con vào chi tiêu	-	-	(11.323.069.275)	-	-	-	11.323.069.275	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<b>116.103.990.000</b>	-	-	<b>(15.680.000)</b>	<b>204.783.467</b>	<b>2.524.125.699</b>	<b>46.570.264.445</b>	<b>165.387.483.611</b>
Số dư cuối năm trước	116.103.990.000	-	-	(15.680.000)	204.783.467	2.524.125.699	46.570.264.445	165.387.483.611
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-	-	39.268.314.399	39.268.314.399
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	684.314.148	(2.865.402.909)	(2.181.088.761)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	(13.948.628.104)	(13.948.628.104)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh do hợp nhất các công ty con (*)	-	-	-	-	-	(322.852.349)	2.092.727.396	2.092.727.396
Trừ các khoản truy thu và nộp phạt thuế	-	-	-	-	-	-	(21.039.365)	(343.891.714)
Điều chỉnh tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ các Quỹ đầu tư phát triển và Dự phòng tài chính đã trích	-	-	(101.846.642)	-	(101.846.642)	(38.578.332)	140.424.974	252.778.984
Các điều chỉnh do hợp nhất	-	-	(4.017.472)	-	(4.017.472)	(103.979.904)	360.776.360	-
Số dư cuối năm nay	<b>116.103.990.000</b>	-	-	<b>(15.680.000)</b>	<b>98.919.353</b>	<b>2.743.029.262</b>	<b>71.597.437.196</b>	<b>190.527.695.811</b>

(\*) Chi tiêu này phát sinh do hợp nhất Báo cáo tài chính của các công ty con có tăng vốn từ thặng dư do phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và cổ phiếu mua lại cổ phiếu số hoặc mua lại cổ phiếu từ các cổ đông hiện hữu

Số dư cuối năm của chi tiêu này là : 13.415.796.671 VND



*(Signature)*  
 Trương Thị Phương Dung  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý**

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	180.994.663.455	46.391.096.587	400.198.838.527	-	627.584.598.569
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>180.994.663.455</b>	<b>46.391.096.587</b>	<b>400.198.838.527</b>	-	<b>627.584.598.569</b>
Chi phí bộ phận	141.550.394.950	38.234.976.032	325.691.248.515	-	505.476.619.497
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.444.268.505	8.156.120.555	74.507.590.012	-	122.107.979.072
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	31.685.092.178
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	90.422.886.894
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	10.772.499.487
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(16.416.781.203)
Thu nhập khác	-	-	-	-	1.396.880.534
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.183.292.448)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	1.729.063.530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	19.465.079.482
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(758.508.167)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	-	-	-	-	<b>68.014.685.479</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	-	-	-	<b>116.149.336.302</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	-	-	-	-	<b>12.068.517.356</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-

INH \* H H M

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực địa lý (tiếp theo)

	Khu vực Miền Nam	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Bắc	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>	107.579.532.263	32.606.547.864	597.005.197.875	-	737.191.278.002
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>107.579.532.263</b>	<b>32.606.547.864</b>	<b>597.005.197.875</b>	-	<b>737.191.278.002</b>
Chi phí bộ phận	79.217.630.811	26.870.268.797	490.144.408.523	-	596.232.308.131
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	28.361.901.452	5.736.279.067	106.860.789.352	-	140.958.969.871
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	33.647.021.510
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	107.311.948.361
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	4.238.057.281
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(26.122.522.764)
Thu nhập khác	-	-	-	-	2.609.004.751
Chi phí khác	-	-	-	-	(3.045.976.842)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	4.759.625.493
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	12.464.828.136
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	554.639.230
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>76.730.668.914</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.744.667.622</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.287.856.935</b>

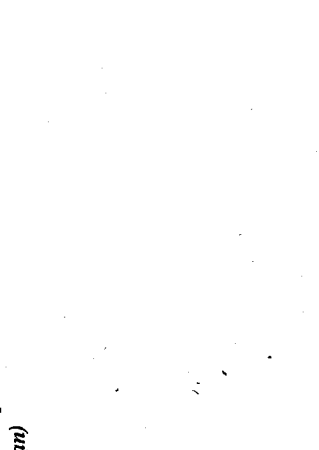
**Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)**

*(Handwritten signature)*

Trương Thị Phương Dung  
 Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*

Lâm Thiệu Quán  
 Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

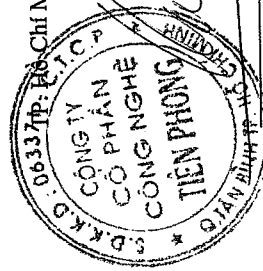
Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực địa lý (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Khu vực Miền Nam	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Bắc	Cộng
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý như sau:				
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	611.894.639.427
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>611.894.639.427</u>
<b>Tổng tài sản</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	300.965.662.476
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>300.965.662.476</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	503.301.407.770
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>503.301.407.770</u>
<b>Tổng tài sản</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	257.513.398.297
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>257.513.398.297</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				

Số 0633/TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2011



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc

Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng

